

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày: 02-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trường Tam

Bà Nguyễn Thị Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thành M; Tên gọi khác: không có; sinh năm 1976, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nơi tạm trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành P và bà Phan Thị T; vợ Nguyễn Thị Kim T (đã ly hôn); có 02 người lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26-10-2004 TAND tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đang bị truy nã theo quyết định số 08/QĐ-CSĐT-ĐT ngày 06-4-2021 của Công an huyện Gò Dầu.

- Bị hại: Chị Võ Thị T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11-8-2019, anh Hứa Văn L kêu Nguyễn Hoàng A và Huỳnh Văn S đến nhà của bà Cao Thị A thuộc ấp P, xã P, huyện G, giao xe mô tô

biển số 70L6-4211 cho bà A và lấy tiền công sữa xe 300.000 đồng nhưng bà A xin trả sau nên anh Hoàng A và S quay về báo cho anh L biết. Anh L không đồng ý cho bà A thiếu tiền nên kêu anh Hoàng A và S quay lại nhà của bà A lấy tiền thì xảy ra cãi nhau với bị cáo M là em của bà A. Trong lúc cãi nhau, bị cáo M dùng tay tát vào mặt S 01 cái. Anh Hoàng A và S bỏ về báo cho anh L biết.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày anh L cùng với anh Hoàng A và S đến nhà bà A yêu cầu trả tiền thì bà A đồng ý trả tiền. Lúc này, chị T vợ của anh L đi công việc về biết anh L đến nhà bà A lấy tiền nên chị Thu điều khiển xe mô tô đến nhà bà A. Khi đến nơi, chị T biết được nội dung sự việc nên xảy ra cãi vã với bị cáo M và vợ của bị cáo M là chị L. Thấy vậy, anh L kêu chị T cùng với Hoàng A và S đi về. Khi chị T quay đầu xe chuẩn bị đi về thì bị cáo M chạy vào trong nhà lấy 01 cây rựa dài 60 cm chạy ra chém vào phía sau đầu của chị T 01 cái gây thương tích, rồi bị cáo M cầm rựa bỏ chạy vào nhà và bỏ trốn. Chị T được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện G điều trị đến ngày 14-8-2019 xuất viện và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo M.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

Tại các Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 190 ngày 26-9-2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Võ Thị T do thương tích gây nên hiện tại là 08%; Thương tích phù hợp do vật sắc gây ra.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản thống kê vật chứng kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng bị cáo chưa bồi thường cho chị T.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSGD ngày 22-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Bị hại trình bày: Yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật và buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường 15.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Không có do bị cáo vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị

hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do có mâu thuẫn giữa bị cáo M với chị T nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11-8-2019, tại ấp P, xã P, huyện G bị cáo M sử dụng cây rựa dài 60cm là hung khí nguy hiểm chém chị Võ Thị T 01 trúng vào đầu gây thương tích 08%. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã dùng hung khí nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần xử phạt nghiêm bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

[6] Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[7] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Vật chứng vụ án: Đối với 01 cây rựa dài 60cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, rộng 0,5cm, dày 0,3cm, loại một cạnh sắc đầu bằng, cán bằng gỗ tròn dài 35cm, đường kính 3,5cm đã qua sử dụng là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Thành M phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 60cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, rộng 0,5cm, dày 0,3cm, loại một cạnh sắt đầu bằng, cán bằng gỗ tròn dài 35cm, đường kính 3,5cm đã qua sử dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không trả số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho bị hại số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Tài

